

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương

STC : 3(45,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Bùi Quang	Chiến	3671030038	19/05/1994	6,80	2,30	3,60	
2	Nguyễn Xuân	Kiệt	3671030074	11/04/1994	5,30	2,30	3,20	
3	Trương Hồng	Chương	3671030093	27/02/1993	3,50	3,30	3,40	
4	Nguyễn Minh	Kha	3671030100	06/10/1994	7,80	4,00	5,10	
5	Nguyễn Hoàng	Long	3671030105	22/12/1994	4,00	4,00	4,00	
6	Phạm Lê Trung	Hiếu	3671030134	06/09/1993	2,50	4,30	3,80	
7	Trương Hoàng	Anh	3671030144	29/03/1994	4,50	3,50	3,80	
8	Trương Văn	Song	3671030177	16/02/1994	5,80	6,50	6,30	
9	Trần Hữu	Thảo	3671030192	10/08/1994	5,00	5,00	5,00	
10	Lương Tuấn	Vũ	3671030206	26/11/1994	5,80	7,00	6,60	
11	Đinh Xuân	Lộc	3671030214	12/11/1994	7,90	3,80	5,00	
12	Văn Minh	Hưng	3671030252	22/04/1993	9,00	3,50	5,20	
13	Nguyễn Quỳnh	Khôi	3671030345	10/08/1993	2,00	2,00	2,00	
14	Lê Minh	Hải	3671030351	24/11/1993	2,80	2,00	2,20	
15	Đỗ Quốc	Đạt	3671030358	28/04/1994	6,00	7,00	6,70	
16	Nguyễn Trung	Kiên	3671030451	14/03/1993	4,50	2,30	3,00	
17	Trần Hồ Nhật	Minh	3671030462	01/03/1994	4,30	,00	1,30	
18	Lê Anh	Tuấn	3671030474	12/09/1993	3,30	2,80	2,90	
19	Lâm Đỗ Đình	Quang	3671030500	24/07/1994	4,80	2,80	3,40	
20	Hà Đức	Tiến	3671030514	20/10/1994	5,00	4,00	4,30	
21	Đặng Thế	Vinh	3671030515	11/03/1994	6,00	2,50	3,60	
22	Nguyễn Ngọc	Minh	3671030523	01/06/1993	7,80	2,00	3,70	
23	Bùi Nguyễn	Tĩnh	3671030524	15/02/1993	6,80	2,30	3,60	
24	Nguyễn Văn	Hiếu	3671030557	25/06/1993	3,00	,00	,90	
25	Nguyễn Hữu	Lành	3671030558	02/04/1992	5,30	4,30	4,60	
26	Nguyễn Quốc	Phong	3671030606	19/03/1993	4,30	,00	1,30	
27	Lê Phú	Lập	3671030629	23/05/1994	6,30	5,50	5,70	
28	Lê Quang	Trung	3671030650	12/03/1994	1,30	,00	,40	
29	Võ Văn	Hùng	3671030701	20/03/1993	3,50	2,30	2,70	
30	Đỗ Hoàng	Phúc	3671030725	16/01/1993	6,50	3,50	4,40	
31	Nguyễn Thiện	Tâm	3671030733	10/09/1994	7,00	4,80	5,50	
32	Nguyễn Thành	Trung	3671030742	21/03/1994	4,40	4,00	4,10	
33	Nông Đức	Bằng	3671030787	11/02/1994	9,30	,00	2,80	
34	Hồ	Hải	3671030831	28/01/1994	4,30	2,30	2,90	
35	Lê Hữu	Toàn	3671030859	12/10/1994	5,50	2,50	3,40	

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đỗ Bá	Trung	3671030938	05/07/1993	6,30	5,30	5,60	
37	Nguyễn Đức	Tiến	3671031136	12/06/1993	9,50	3,80	5,50	
38	Nguyễn Hải	Nam	3671031233	02/10/1994	5,50	4,30	4,70	
39	Nguyễn Lê Minh	Khánh	3671031482	11/05/1994	3,50	,00	1,10	
40	Trần Thanh	Trường	3671031534	03/04/1994	3,80	4,00	3,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)